

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp QTM K10 Mã lớp học 25,655 Thực hành

Môn học: QMH21 Quản trị mạng Windows

Giáo viên:.....*Nguyễn Quốc Tuấn*

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ *12/9* đến *31/10*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181580	Lê Thành An	21/10/2000	<i>7,5</i>		<i>An</i>	
2	CD182432	Nguyễn Ngọc Anh	06/08/1999	<i>6</i>		<i>Anh</i>	
3	CD183186	Vũ Đức Anh	25/09/2000	<i>5</i>		<i>Anh</i>	
4	CD182788	Đào Xuân Ánh	02/04/2000	<i>9</i>		<i>Ánh</i>	
5	CD180066	Lê Thanh Bình	23/02/1997	<i>7,5</i>		<i>Bình</i>	
6	CD180048	Vũ Thị Cải	06/11/1998	<i>8,5</i>		<i>Cải</i>	
7	CD182972	Sỹ Quang Đạt	20/04/2000	<i>7,5</i>		<i>Dat</i>	
8	CD182193	Trịnh Xuân Đạt	20/08/2000	<i>8,5</i>		<i>Dat</i>	
9	CD180917	Vũ Cảnh Đình	02/03/2000				<i>Nghỉ học</i>
10	CD181608	Đỗ Lê Minh Đức	27/10/2000	<i>8</i>		<i>Đức</i>	
11	CD182667	Lê Huỳnh Đức	03/02/2000	<i>7,5</i>		<i>Đức</i>	
12	CD183180	Trương Việt Dũng	21/04/1996	<i>8</i>		<i>Dũng</i>	
13	CD181140	Hoàng Hà Giang	13/08/2000	<i>2</i>		<i>Giang</i>	
14	CD182492	Lưu Xuân Hải	23/11/2000	<i>7,5</i>		<i>Hải</i>	
15	CD181640	Trần Mạnh Hải	07/09/2000				<i>Học lại</i>
16	CD180787	Đàm Bá Hiệp	18/10/2000	<i>7</i>		<i>Hiệp</i>	
17	CD181611	Nguyễn Thế Hiếu	04/11/2000	<i>7,5</i>		<i>Hiếu</i>	
18	CD182798	Tạ Trung Hiếu	16/07/2000	<i>7</i>		<i>Hiếu</i>	
19	CD182923	Mai Huy Hùng	04/08/2000	<i>4</i>		<i>Hùng</i>	
20	CD182765	Phạm Đình Hùng	05/12/1999				<i>Học lại</i>
21	CD183184	Bùi Đình Huy	04/01/2000				<i>Học lại</i>
22	CD171890	Nguyễn Hữu Huy	27/06/1998				<i>Điểm (K9)</i>
23	CD182609	Nguyễn Công Khanh	13/09/2000	<i>7,5</i>		<i>Khanh</i>	
24	CD182742	Nguyễn Anh Linh	22/10/2000	<i>6</i>		<i>Linh</i>	
25	CD180103	Ma Ngọc Minh	14/09/1999	<i>5</i>		<i>Minh</i>	
26	CD182787	Phạm Đức Minh	08/03/2000	<i>7</i>		<i>Minh</i>	
27	CD180521	Trần Thị Nga	18/01/2000	<i>6,5</i>		<i>Nga</i>	
28	CD182522	Lê Huy Nghị	07/03/2000	<i>6,5</i>		<i>Nghị</i>	
29	CD180684	Nguyễn Minh Quân	17/09/2000	<i>8</i>		<i>Quân</i>	
30	CD182911	Nguyễn Hồ Quang	19/05/2000	<i>5</i>		<i>Quang</i>	
31	CD181839	Vũ Minh Sáng	07/11/2000	<i>8,5</i>		<i>Sáng</i>	
32	CD180834	Nguyễn Văn Hồng Sơn	06/02/1998	<i>5</i>		<i>Sơn</i>	
33	CD180663	Trương Phú Sơn	10/05/1995	<i>2</i>		<i>Sơn</i>	
34	CD181004	Nguyễn Duy Tân	04/07/2000	<i>7</i>		<i>Tân</i>	
35	CD182666	Nguyễn Ngọc Tân	09/10/2000	<i>7,5</i>		<i>Tân</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180368	Nguyễn Đắc Thái	04/08/2000	6			
37	CD180004	Vũ Việt Thái	18/02/1997	7			
38	CD181606	Đỗ Lê Thao	01/01/2000	7			
39	CD182411	Nguyễn Văn Tiến	01/11/2000	5			
40	CD181628	Nguyễn Hoàng Tú	11/07/2000	5			
41	CD181879	Trần Anh Tú	09/12/2000	3			
42	CD180963	Đoàn Quốc Tuấn	05/12/2000	3			
43	CD182593	Trần Văn Tuấn	14/05/1998	4			
44	CD180026	Vũ Minh Tuấn	03/02/1998	6			
45	CD182537	Nguyễn Bắc Tùng	05/05/1998	6,5			
46	CD181976	Nguyễn Việt Tùng	12/07/2000	4			
47	CD180001	Trần Hoàng Việt	05/05/1996	7			
48	CD180094	Tô Quang Vũ	05/10/2000	7,5			

Tổng số SV tham gia thực hành.....46..
Số sinh viên đạt:.....36.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỞNG KHOA